

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN ĐÔNG ĐA  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1147/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 09-11-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, TP. HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn PH Thúy;

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Bá Lung;

Ông Nguyễn Phan Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần PH Ly- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

**- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 643/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2022/QĐXX-ST ngày 17/10/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Thu H, sinh năm 1980; ĐKKHKT và cư trú: Số 7, ngách 178/64, phố T, phường Trung Liet, quận Đống Đa, Hà Nội.

*Bị đơn:* Anh Phạm Minh C, sinh năm 1979; ĐKKHKT và cư trú: Số 7, ngách 178/64, phố T, phường Trung Liet, quận Đống Đa, Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị Thu H trình bày:**

Về tình cảm: Chị và anh Phạm Minh C kết hôn ngày 19/02/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung về việc làm ăn kinh tế, thỉnh thoảng có xảy ra xô xát. Khi vợ chồng chị bắt đầu mua nhà ở T thì vợ chồng có mâu thuẫn về việc vay tiền mua nhà nên chị có bị mất ngủ, có đi khám bệnh để lấy thuốc về điều trị, hiện giờ chị đã khỏi, chị không bị bệnh trầm cảm, chị vẫn đi làm bình thường, hoàn thành công việc được giao. Anh C đọc tin nhắn, theo dõi, ghi âm chị, việc làm của anh C là xâm phạm quyền cá nhân, bản thân chị không có mối quan hệ gì với anh C. Khoảng tháng 3/2022 anh C có đánh chị, sau khi chị gửi đơn ly hôn thì anh C

không đánh nữa nhưng luôn dọa nạt, ảnh hưởng đến đời sống tinh thần, không cho chị ly hôn. Hiện anh chị vẫn sống cùng một nhà nhưng không nói chuyện, ăn uống, sinh hoạt cùng nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Tâm N, sinh ngày 03/5/2007 và cháu Phạm C Đ, sinh ngày 29/9/2012. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Phạm Tâm N vì cháu là con gái, đang tuổi dậy thì cần sự chăm sóc của mẹ, còn anh C sẽ nuôi cháu Phạm C Đ. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang làm ở Công ty cổ phần buro C Vàng, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con. Anh C trình bày hiện đang làm tại Công ty Hiền Tài là không đúng, đây là Công ty của bạn anh C, hiện giờ anh C vẫn chưa có công việc ổn định, mà chạy xe ôm toàn thời gian.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Phạm Minh C trình bày:**

Về tình cảm: Anh và chị Phùng Thị Thu H kết hôn ngày 19/02/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện (về giấy Trích lục kết hôn mà chị H cung cấp cho Tòa án có ghi ngày kết hôn là ngày 19/12/2006 là chưa C xác, theo Giấy chứng nhận kết hôn bản chụp mà anh đang lưu giữ ngày kết hôn là ngày 19/02/2006). Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H bị bệnh trầm cảm và có mối quan hệ ngoài luồng với một người là bác sĩ nha khoa ở cùng quê, anh không nhớ rõ tên. Anh biết được việc đó là do có đọc tin nhắn trên điện thoại của chị H, hiện anh không còn lưu tin nhắn, ngoài tin nhắn anh còn có lưu file ghi âm ghi lại cuộc nói chuyện giữa chị H và người đàn ông đó, anh đã nộp cho Tòa án, ngoài ra anh không có hình ảnh hay chứng cứ nào khác. Về việc chị H bị trầm cảm anh có lưu các bản chụp đơn thuốc chị H dùng. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh không đồng ý ly hôn vì không muốn gia đình tan vỡ, các con còn nhỏ thiếu sự chăm sóc của cả bố và mẹ, ngoài ra trong thời gian 05 năm qua chị H điều trị bệnh trầm cảm, anh vẫn luôn ở bên cạnh để chạy chữa cho vợ nhưng chị H lúc nào cũng đòi bán nhà để chia tiền và ly hôn, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh cũng một phần từ việc nợ tiền mua nhà và những khó khăn về kinh tế, làm ăn. Việc anh đánh chị H là do chị H nói hỗn láo với anh trước mặt các con, trong khi cháu lớn đang đi thi cấp 3 nên anh có tức giận và đánh chị H. Anh đã khuyên bảo chị H nhiều lần nhưng chị H vẫn kiên quyết gửi đơn ly hôn, nay vì các con anh mong muốn chị H nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Tâm N, sinh ngày 03/5/2007 và cháu Phạm C Đ, sinh ngày 29/9/2012. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, vì chị H bị bệnh trầm cảm, lại có quan hệ ngoài luồng nên nếu được nuôi con sẽ không chăm sóc các con được chu đáo. Trường hợp Tòa án phân định mỗi người nuôi một con thì anh có nguyện vọng được nuôi cháu Phạm C Đ, chị H nuôi cháu Phạm Tâm

N. Trước anh làm ở Công ty xây lắp hóa chất nhưng đã nghỉ làm từ ngày 01/7/2022, anh được hưởng trợ cấp thất nghiệp là 7,6 triệu đồng/tháng, ngoài ra hiện anh đang làm nhân viên kinh doanh ở Công ty TNHH sản xuất tH mại và dịch vụ Hiền Tài, thu nhập hàng tháng khoảng 15 triệu đồng. Ngoài ra anh còn chạy xe ôm buổi tối nên đủ khả năng nuôi cả 02 con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **Tại phiên tòa:**

*Nguyên đơn chị Phùng Thị Thu H trình bày:* Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Minh C. Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi cháu Phạm Tâm N, còn anh C sẽ nuôi cháu Phạm C Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Phạm Minh C trình bày:* Anh C không đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án phân định mỗi người nuôi một con thì anh có nguyện vọng được nuôi cháu Phạm C Đ, chị H nuôi cháu Phạm Tâm N. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại CH 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72,234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Thu H. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Tâm N cho chị Phùng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Phạm C Đ cho anh Phạm Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nhà ở, nợ: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phùng Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Phùng Thị Thu H và anh Phạm Minh C kết hôn ngày 19/02/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị hiện cư trú tại số 7, ngách 178/64, phố T, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 11/7/2022 chị

H gửi đơn xin ly hôn anh C, yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2] Về nội dung vụ án:*

*Về tình cảm:* Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa pH cho thấy: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị H trình bày nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung về việc làm ăn kinh tế, thỉnh thoảng có xảy ra xô xát, anh C có đánh chị. Anh C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn một phần do những khó khăn về kinh tế, làm ăn, ngoài ra còn do chị H bị bệnh trầm cảm và có mối quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác, vợ chồng có xảy ra xô xát, anh C thừa nhận có đánh chị H. Anh C trình bày chị H bị bệnh trầm cảm, nhưng ngoài đơn thuốc ngày 02/12/2017 chẩn đoán chị H bị rối loạn giấc ngủ không do nguyên nhân thực thể khác, anh C không cung cấp được bệnh án thể hiện chị H bị trầm cảm. Xác nhận của cơ quan nơi chị H làm việc thể hiện chị H vẫn hoàn thành công việc bình thường, không có biểu hiện bệnh lý. Anh C trình bày chị H có quan hệ ngoài luồng với một người đàn ông, anh cung cấp file ghi âm đoạn hội thoại giữa chị H và một người đàn ông cho Tòa án, nhưng nội dung đoạn hội thoại không thể hiện rõ việc chị H có quan hệ như anh C đã trình bày, ngoài ra anh C không có chứng cứ, tài liệu gì khác. Anh C, chị H tuy vẫn sống cùng một nhà nhưng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh C là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

*Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Tâm N, sinh ngày 03/5/2007 và cháu Phạm C Đ, sinh ngày 29/9/2012. Ly hôn anh C có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Phạm Tâm N, còn anh C sẽ nuôi cháu Phạm C Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét anh chị hiện đều có công việc, có thu nhập nên về điều kiện nuôi con là như nhau, vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh C. Cháu Phạm Tâm N là con gái, đang ở lứa tuổi dậy thì cần sự chăm sóc của mẹ, cháu Phạm C Đ là con trai nên cần giao cháu Phạm C Đ cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Phạm Tâm N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

*Về án phí:* Chị Phùng Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Xử: 1.** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Thu H. Chị Phùng Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Minh C.

**2.** Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Tâm N, sinh ngày 03/5/2007 và cháu Phạm C Đ, sinh ngày 29/9/2012. Giao cháu Phạm Tâm N cho chị Phùng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Phạm C Đ cho anh Phạm Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phùng Thị Thu H và anh Phạm Minh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

**3.** Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**4.** Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 70434 ngày 14/7/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Chị Phùng Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

**5.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND xã Thục Luyện, Thanh Sơn,
- Phú Thọ (GCN kết hôn số 06 ngày 19/02/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn PH Thúy**